

Số: 90/QĐ-MNHT

Nam Định, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HÀN THUYỀN

Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của chính phủ, thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Bộ tài chính "Hướng dẫn thực hiện nghị định 43/2006/NĐ ngày 25/4/2006 của chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ.

Căn cứ thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT qui định về chế độ làm việc với giáo viên mầm non;

Căn cứ vào ngân sách hằng năm được duyệt của đơn vị;

Căn cứ vào quyết nghị của Hội nghị CB công chức, viên chức, người lao động của trường Mầm non Hàn Thuyền năm học 2025 - 2026, tổ chức ngày 11 tháng 10 năm 2025 "Về việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (QCCTNB)";

Theo đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành "Quy chế chi tiêu nội bộ" Trường Mầm Non Hàn Thuyền

Điều 2. Thời gian thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Mầm non Hàn Thuyền kể từ ngày 15/10/2025;

Điều 3. Các bộ phận thuộc trường Mầm non Hàn Thuyền, CB-GV-NV và người lao động thuộc Trường Mầm non Hàn Thuyền chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- CB, CC, VC, NLD;

- Lưu VT.



Trần Thị Thanh Quỳnh

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM HỌC 2025-2026

(Ban hành kèm theo quyết định số: 90/QĐ – MNHT ngày 15 tháng 10 năm 2025
của trường mầm non Hàn Thuyên)

Chương I

Những quy định chung

Điều 1: Trường mầm non Hàn Thuyên là một đơn vị sự nghiệp công lập Giáo dục và Đào tạo kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của chính phủ, cơ chế quản lý thu chi của trường dựa trên nguyên tắc công khai dân chủ theo quy định của pháp luật hiện hành, mọi khoản thu, chi của trường đều được thể hiện qua hệ thống sổ sách kế toán theo luật ngân sách nhà nước.

Điều 2: Quy chế chi tiêu nội bộ là thực hiện chế độ dân chủ của đơn vị sự nghiệp, qui chế đã được thảo luận công khai và có ý kiến đóng góp của cán bộ giáo viên, nhân viên trong đơn vị, thực hiện quy chế nhằm tạo quyền chủ động trong việc quản lý chi tiêu tài chính và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 3: Quy chế chi tiêu nội bộ là cơ sở để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị được công bằng và thống nhất, khuyến khích tăng thu tiết kiệm chi, sử dụng có hiệu quả tài sản, tài chính, là cơ sở để đánh giá việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

Chương II

Căn cứ về nguyên tắc xây dựng quy chế

Điều 4: Căn cứ vào luật ngân sách Nhà nước

Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của chính phủ, thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thực hiện nghị định 43/2006/NĐ ngày 25/4/2006 của chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ.

Quy chế được xây dựng trên cơ sở các nguồn thu và quy định chế độ, định mức tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước và các cơ quan thẩm quyền ban hành.

Điều 5: Những khoản thu, chi thực hiện theo chế độ quy định của nhà nước và các cơ quan thẩm quyền, kinh phí thường xuyên được giao quyền tự chủ thực hiện theo nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của chính phủ, các khoản kinh phí không tự chủ.



Điều 6: Các nguồn thu

- Nguồn thu tài chính thực hiện theo quy định tại điều 14 nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ

- Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ Mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị quyết số 17/2021/NQ - HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

- Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Hướng dẫn số 1628/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2024 của Sở GDĐT Tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

- Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

- Công văn số 663/UBND-VX ngày 26 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

- Hướng dẫn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT Tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Nhà trường quản lý thống nhất và toàn diện các nguồn thu bao gồm:

1- Tiền coi xe

2- Tiền nước uống của học sinh

3- Tiền chăm sóc trẻ ngày thứ bảy, học hè

4- Tiền dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh

5- Tiền thuê người nấu ăn bán trú

6- Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính

7- Tiền ăn bán trú

8- Tiền CSSKBD của trẻ

9- Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú NT, MG

Chương III

Những quy định cụ thể

1. Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường:

1.1. Tiền nước uống của học sinh:

1.1.1 Căn cứ thực hiện thu chi:

- Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý.

- Căn cứ hướng dẫn số 1628/SGDDĐT- KHTC ngày 15/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ Công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

1.1.2 Mức thu: 10.000đ/HS/tháng (Thu không quá 10 tháng)

1.1.3 Sử dụng:

- Chi trả tiền công nhân viên (đun nước uống, vệ sinh ca cốc, ...): 2.000.000đ/năm học

- Chi mua ga, mua ca cốc, nồi đun nước, kiểm nghiệm nguồn nước...

2.2. Tiền chăm sóc trẻ ngày thứ 7 và trong thời gian nghỉ hè:

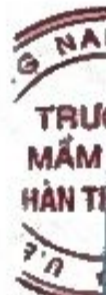
2.2.1 Căn cứ thực hiện thu chi:

- Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý.

- Căn cứ hướng dẫn số 1628/SGDDĐT- KHTC ngày 15/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ Công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;



- Căn cứ biên bản họp cha mẹ học sinh ngày 08/10/2025 về việc thoả thuận các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

2.2.2 Mức thu: 30.000đ/HS/ngày

2.2.3 Sử dụng:

* Dự kiến số phụ huynh đăng ký học thêm hàng tháng: 40 cháu

$30.000đ \times 40 \text{ cháu} \times 4 \text{ buổi/tháng} = 4.800.000 \text{ đồng/tháng}$

* Dự kiến chi: 4.800.000 đồng

Chi đóng thuế TNDN 2% : 96.000đ

Chi tại trường : 4.704.000đ

+ Trả lương cho giáo viên đứng lớp tối đa 70%

+ Trả lương cho cán bộ nhân viên 15%: Chi CBQL, KT: 89% (HT: 36%; HP: 32%; KT: 32%)

+ Chi trả tiền điện nước, sửa chữa cơ sở vật chất 15%.

2.3. Tiền dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh:

2.3.1 Căn cứ thực hiện thu chi:

- Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý.

- Căn cứ hướng dẫn số 1628/SGDDĐT- KHTC ngày 15/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ Công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

- Căn cứ biên bản họp cha mẹ học sinh ngày 08/10/2025 về việc thoả thuận các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

2.3.2 Mức thu: 18.000đ/HS/tháng.

2.3.3 Sử dụng:

- Chi công cụ, dụng cụ, lao động, hóa chất...

- Chi trả tiền phí vệ sinh môi trường (nếu còn)

2.4. Tiền thuê người nấu ăn bán trú:

2.4.1 Căn cứ thực hiện thu chi:

- Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý.

- Căn cứ hướng dẫn số 1628/SGDDĐT- KHTC ngày 15/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ Công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

- Căn cứ biên bản họp cha mẹ học sinh ngày 08/10/2025 về việc thoả thuận các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

2.4.2 Mức thu: 100.000đ/HS/tháng.

2.4.3 Sử dụng:

Trả công cho nhân viên nấu ăn, phục vụ nuôi bán trú: 4.410.000 đồng/tháng + các khoản đóng góp bảo hiểm

(Nếu số tiền trả công hàng tháng dư sẽ để lại bù vào tháng Tết, hè ít học sinh để đảm bảo mức lương tối thiểu 4.410.000đ/tháng).

2.5. Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính:

2.5.1 Căn cứ thực hiện thu chi:

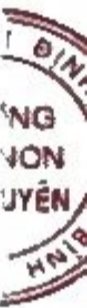
- Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý.

- Căn cứ hướng dẫn số 1628/SGDDĐT- KHTC ngày 15/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ Công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

- Căn cứ biên bản họp cha mẹ học sinh ngày 08/10/2025 về việc thoả thuận các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.



2.5.2 Mức thu: 6.000đ/HS/ngày. (Thu theo số ngày thực ăn)

2.5.3 Sử dụng:

- Chi trả cho cán bộ, giáo viên trực tiếp chăm sóc, công tác quản lý buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính.

+ Trả tiền quản lý chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính cho 11 GV: 70%

+ Trả tiền quản lý chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính cho 2 CBQL và 1 nhân viên kế toán, 1 TQ-VT: 30% (Mức chi: Hiệu trưởng: 32%, Hiệu phó: 30%; Kế toán: 28%; Thủ quỹ - văn thư: 10%)

2.6. Tiền ăn bán trú đối với trẻ:

2.6.1 Căn cứ thực hiện thu chi:

- Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý.

- Căn cứ hướng dẫn số 1628/SGDDĐT- KHTC ngày 15/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ Công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

- Căn cứ biên bản họp cha mẹ học sinh ngày 08/10/2025 về việc thoả thuận các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

2.6.2 Mức thu: 25.000đ/HS/ngày

2.6.3 Sử dụng:

- Chi phục vụ trực tiếp cho bữa ăn, chất đốt và hỗ trợ điện nước phục vụ cho bữa ăn. Trong đó:

+ Tiền ăn: Chi phục vụ trực tiếp cho bữa ăn hàng ngày của trẻ là 23.000đ/ngày/trẻ

+ Tiền chất đốt, điện, nước, ủng, găng tay, tem vở, nước rửa tay, trang phục, cốc lưu mẫu,...: 2.000đ /ngày/trẻ

2.7. Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú nhà trẻ, mẫu giáo:

2.7.1 Căn cứ thực hiện thu chi:

- Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý.

- Căn cứ hướng dẫn số 1628/SGDDĐT- KHTC ngày 15/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ Công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

- Căn cứ biên bản họp cha mẹ học sinh ngày 08/10/2025 về việc thoả thuận các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

2.7.2 Mức thu:

- Mức thu: (Trẻ lần đầu vào trường): 300.000 đồng / lần

2.7.3 Sử dụng:

- Mua mới, mua bổ sung (chăn, đệm, giát giường, tiền mua dụng cụ nhà bếp nuôi ăn bán trú... thực hiện theo nguyên tắc thu đủ chi) do cơ sở giáo dục thoả thuận với cha mẹ học sinh để quy định.

2.8. Kinh phí CSSKBĐ:

2.8.1 Căn cứ thực hiện thu chi:

Áp dụng theo công văn số 1288/BHXH-KHTC ngày 20/10/2016 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định v/v trích chuyển và báo cáo sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2.8.2 Mức thu: BHXH trích chuyển.

2.8.3 Sử dụng:

- Chỉ các khoản thực hiện công tác CSSKBĐ tại trường
- Chỉ mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ, cấp cứu, xử trí ban đầu cho trẻ khi bị tai nạn thương tích.
- Chỉ mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ CSSKBĐ.
- Chỉ mua văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ việc quản lý hồ sơ sức khỏe trẻ em.....

2.9. Tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ cho công tác Giáo dục (nếu có):

Áp dụng theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 1517/SGDĐT-KHTC ngày 06/11/2018 về hướng dẫn một số nội dung về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT Về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17: Tổ chức thực hiện

Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận dân chủ trong tập thể Hội đồng sư phạm và được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên biểu quyết thông qua.

Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi về chế độ, chính sách, định mức chi hiện trường chịu trách nhiệm bổ sung, sửa đổi cho phù hợp và thông qua Hội đồng sư phạm biểu quyết.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.